

## **NỘI DUNG GHI BÀI TUẦN 5 – NGŨ VĂN 9**

### **HƯỚNG DẪN ĐỌC THÊM: CHUYỆN CŨ TRONG PHỦ CHÚA TRỊNH**

#### **I. Tìm hiểu chung**

##### **1. Tác giả:**

- Phạm Đình Hổ (1768 – 1839)
- Quê Hải Dương
- Là một nho sĩ mang tâm sự bất đắc chí vì không gặp thời
- Để lại một số lượng sáng tác rất đồ sộ, vừa có ý nghĩa văn học vừa có ý nghĩa xã hội

##### **2. Tác phẩm:**

- “Chuyện cũ trong phủ chúa Trịnh” là một trong những áng văn xuôi giàu chất hiện thực, ghi chép về cuộc sống và sinh hoạt ở phủ Chúa thời Trịnh Sâm.
- Thể loại: Tuỳ bút
- PTBD: Tự sự + miêu tả + biểu cảm
- Bố cục: 2 phần

#### **II. Đọc – Hiểu văn bản**

##### **1. Cuộc sống hưởng thụ của Trịnh Sâm:**

- Thói ăn chơi xa xỉ được biểu hiện ở hai thú vui:
    - + Thú chơi đèn đuốc, bày đặt nghi lễ, xây dựng đền đài...-> ý nghĩa khách quan của sự việc cho thấy cuộc sống của nhà chúa thật xa hoa, vô độ.
    - + Thú chơi trân cầm dị thú, cổ mộc quái thạch, chậu hoa cây cảnh... để thỏa mãn thú chơi, chúa cho thu lượm sản vật quý từ khắp kinh thành đưa vào trong phủ.
  - + Vua chúa chỉ lo ăn chơi xa xỉ, không lo việc nước, dùng quyền lực để cướp đoạt của cải của dân lành. Đó là những kẻ tham lam bạo ngược...
- => báo trước sự suy vong tất yếu của triều đại.

##### **2. Thói những nhiễu của bọn quan lại:**

- + Thủ đoạn: Nhờ gió bẻ măng, vu khống
- + Hành động: Dọa dẫm, cướp, tống tiền...

-> Người dân khốn khổ...

+ Sử dụng liên tục các động từ miêu tả thái độ, hành động và câu văn đặc tả nhấn mạnh. Nghệ thuật miêu tả sinh động. Các sự việc đưa ra đều tiêu biểu, cụ thể, chân thực và khách quan.

=> Bọn quan lại lợi dụng bóng chúa, ra sức vơ vét, sách nhiễu dân lành, đó là những kẻ tham quan vô lại đáng lên án

=> Thái độ của tác giả: Xót xa, tiếc nuối, bất bình, lên án vương triều phong kiến hỗn loạn, mục nát.

### **III. Tổng kết: Ghi nhớ SGK**

## **HOÀNG LÊ NHẤT THÔNG CHÍ**

### **I. Đọc – Hiểu chú thích**

#### **1. Tác giả: SGK**

#### **2. Tác phẩm**

- Thể loại: chí (tiểu thuyết chương hồi)

- PTBD: Tự sự + miêu tả + biểu cảm.

- Ngôi kể: ngôi thứ ba

- Nội dung:

- Nhân vật: Hai tuyến nhân vật đối lập

- Bố cục: 3 phần

### **II. Đọc – Hiểu văn bản**

#### **1. Hình ảnh người anh hùng Quang Trung-Nguyễn Huệ:**

##### **\* Quang Trung chuẩn bị tiến quân ra Bắc:**

- Họp tướng sĩ - lên ngôi hoàng đế, đổi niên hiệu.

- Hạ lệnh xuất quân, hành quân thần tốc.

- Hỏi ý kiến Nguyễn Thiếp.

- Mộ thêm quân, duyệt binh, phủ dụ quân lính.

- Hoạch định kế hoạch hành quân, đối phó với nhà Thanh và kế hoạch ngoại giao sau chiến thắng.

- Mở tiệc khao quân trước...
- Lời dụ khích lệ được lòng yêu nước của quân sĩ
- Sáng suốt, nhạy bén, mưu lược trong việc xét đoán và dùng người.
- Thể hiện ý chí quyết thắng và tầm nhìn xa trông rộng
- Nhà chỉ huy quân sự sắc sảo.
- Nhà chính trị nhạy bén và tự tin.

=> Là vị vua yêu nước vì nghĩa lớn, đó là nền độc lập tự do của dân tộc.

### **\* Quang Trung đại phá quân Thanh:**

Sơ đồ:

Phú Xuyên-> Hạ Hồi-> Ngọc Hồi.

+ Cách đánh: bí mật, thần tốc, bất ngờ, mềm mại mà quyết liệt ,đảm bảo thắng lợi mà không gây thương vong.

=> Hình ảnh vua Quang Trung: Hình tượng tuyệt vời của một ông vua anh hùng, tài giỏi, nhân đức, quả cảm, có tài cầm quân.

## **2. Số phận kẻ xâm lược và bè lũ bán nước:**

### **\* Quân xâm lược nhà Thanh:**

+ Lúc đầu: Chủ quan, mất cảnh giác

+ Về sau:

- Tướng: sợ mất mặt-> Tướng bất tài, huênh hoang, kiêu căng, quân ô hợp, không có kỷ luật.

=> Thất bại thảm hại

**\* Bọn vua tôi Lê Chiêu Thống =>-** Hèn mạt, vô dụng, ôm chân giặc, thất bại nhục nhã.

=> Kết cục bi thảm, nhục nhã.

## **III. Tổng kết**

### **1. Nghệ thuật**

- Lựa chọn trình tự kể theo diễn biến các sự kiện lịch sử.

- Khắc hoạ nhân vật lịch sử (người anh hùng Nguyễn Huệ, hình ảnh bọn giặc xâm lược, hình ảnh vua tôi Lê Chiêu Thống) với ngôn ngữ kể, tả chân thật, sinh động.
- Có giọng điệu trần thuật thể hiện thái độ của tác giả với vương triều nhà Lê, với chiến thắng của dân tộc và với bọn giặc cướp nước.

## **2. Nội dung**

- Với quan điểm lịch sử đống đản và niềm tự hào dân tộc, các tác giả Hoàng Lê nhất thống chí đã tái hiện chân thực hình ảnh người anh hùng dân tộc Quang Trung Nguyễn Huệ qua chiến công thần tốc đại phá quân Thanh; sự thảm bại của quân tướng nhà Thanh và số phận bi đát của vua tôi Lê Chiêu Thống.

## **3. Ý nghĩa văn bản**

- Văn bản ghi lại hiện thực lịch sử hào hùng của dân tộc ta và hình ảnh người anh hùng Nguyễn Huệ trong chiến thắng mùa xuân năm Kỷ Dậu (1789).- Hình thành kĩ năng đánh giá tổng hợp

# **THUẬT NGỮ**

## **I. Thuật ngữ là gì?**

### **1. Phân tích ngữ liệu**

\* Ví dụ 1:

+ Cách giải thích thứ 1: Giải thích dựa trên đặc tính bên ngoài

+ Cách giải thích thứ 2: Là cách giải nghĩa yêu cầu phải có kiến thức hoá học( cách giải thích nghĩa của thuật ngữ)

\* Ví dụ 2: Những từ ngữ được định nghĩa chủ yếu dùng trong văn bản về khoa học, công nghệ.

### **2. Kết luận: (SGK/88)**

## **II. Đặc điểm của thuật ngữ:**

### **1. Phân tích ngữ liệu**

+ Những thuật ngữ trong ví dụ không có nghĩa nào khác

-> Thuật ngữ có tính chính xác

+ Trong một lĩnh vực khoa học, công nghệ nhất định mỗi thuật ngữ chỉ biểu thị một khái niệm.

- Từ “ muối” (b) có sắc thái biểu cảm.

-> Thuật ngữ không có tính biểu cảm.

## **2. Kết luận(SGK/89)**

### **III. Luyện tập:**

Bài tập số 1( SGK/89)

+ Thứ tự điền: Lực, xâm thực, hiện tượng hoá học, trường từ vựng, di chỉ, thụ phấn, lưu lượng trọng lực, khí áp, đơn chất, thị tộc phụ hệ, đường trung trực.

Bài tập số 2 ( SGK/90)

+ “ Điểm tựa”: Là một thuật ngữ vật lý có ý nghĩa là điểm cố định của một đòn bẩy thông qua đó lực được tác động truyền đến lực cản.

+ Trong đoạn trích này nó không được dùng như một thuật ngữ, ở đây điểm tựa chỉ nơi làm chỗ dựa chính, nơi gửi gắm niềm tin và hy vọng của Cách mạng (trong những năm chống Mỹ ác liệt)

Bài tập số 3 (SGK/90)

A : Từ “ Hỗn hợp” được dùng như một thuật ngữ.

B. Từ “ Hỗn hợp” được dùng như một từ thông thường.